

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 30/2022/DS-ST

Ngày: 30/9/2022

*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi và ông R Mạnh In (A
Ma Ka)

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Tấn Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

**- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông
tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Niêm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông
Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số:
104/2022/TLST- DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48a /2022/QĐXX-DS
ngày 29 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐST-
DS ngày 14/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Võ Thị Ngọc P (có mặt)

Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn KK, KB, Đắk Lắk

- Bị đơn: Trần Thị S (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TP, HS, KB, Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - bà Võ Thị Ngọc P trình bày:

Về số nợ: Ngày 15/11/2018 âm lịch, nhằm ngày 21/12/2018, tôi đã cho chị Trần Thị S vay số tiền là 50.000.000 đồng. Thời hạn vay là 01 tháng, tức đến ngày 15/12/2018 âm lịch nhằm ngày 10/01/2019 dương lịch, chị Trần Thị S phải trả cho tôi số tiền đã vay là 50.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Chúng tôi thoả thuận miệng với nhau tiền lãi phát sinh là 1,5%/ tháng

Ngày 05/02/2019, tôi lại cho chị Trần Thị S vay số tiền là 50.000.000 đồng. Thời hạn vay là 01 tháng, tức đến ngày 05/3/2019, chị Trần Thị S phải trả cho tôi số tiền đã vay là 50.000.000 đồng .

Về tiền lãi: Chúng tôi thoả thuận miệng với nhau tiền lãi phát sinh là 1,5%/ tháng

Ngày 04/3/2019, tôi lại cho chị Trần Thị S vay số tiền là 100.000.000 đồng. Thời hạn vay là 01 tháng, tức đến ngày 04/4/2019, chị Trần Thị S phải trả cho tôi số tiền đã vay là 100.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Chúng tôi thoả thuận miệng với nhau tiền lãi phát sinh là 1,5%/ tháng

Như vậy, tổng số tiền mà tôi đã cho chị Trần Thị S vay là 200.000.000 đồng.

Tuy nhiên, cho đến nay chị Trần Thị S chưa trả cho tôi số tiền đã vay. Do vậy, tôi làm đơn này đề nghị Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk giải quyết buộc chị Trần Thị S trả cho tôi số tiền đã vay là 200.000.000 đồng.

Về tiền lãi: Tôi không yêu cầu tính lãi.

Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và chi phí giám định chữ ký, chữ viết của chị Trần Thị S: Tôi đã nộp tạm ứng và không yêu cầu Toà án giải quyết. Tôi tự nguyện chi trả các chi phí này.

Tại Công văn số 54 ngày 14/7/2022 của Công an xã HS, KB, tỉnh Đắk Lắk cho biết: Bà Trần Thị S có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại Thôn TP, HS, KB, tỉnh Đắk Lắk . Tuy nhiên, hiện nay bà Trần Thị S không có mặt tại địa

phương, bà S bỏ đi khỏi địa phương nhưng không khai báo tạm trú, tạm vắng với chính quyền.

Ngày 23, 24, 25 tháng 7 năm 2022, Toà án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk thông báo tìm kiếm bà Trần Thị S vắng mặt tại nơi cư trú trên báo Tiền Phong và trên Đài tiếng nói Việt Nam nhưng bà Trần Thị S vẫn vắng mặt .

Tại bản kết luận giám định chữ ký , chữ viết số 70 ngày 04/8/2022 kết luận: Chữ ký, chữ viết trên các giấy mượn tiền ngày 15/11/2018 âm lịch, 05/02/2019, ngày 04/3/2019 là của bà Trần Thị S

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Bị đơn (chị Trần Thị S) vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ngày hôm nay. Tuy nhiên, đây là phiên toà lần thứ hai được mở. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Do bà Trần Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc bà Võ Thị Ngọc P khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị S trả số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc P: Buộc bà Trần Thị S có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Ngọc P số tiền đã vay là 200.000.000đ.

Về tiền lãi: Bà Võ Thị Ngọc P không yêu cầu tính lãi. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và chi phí giám định chữ ký, chữ viết của bà Trần Thị S: Bà Võ Thị Ngọc P đã nộp tạm ứng và không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng

cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Mặc dù, Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk đã thông báo cho bà Trần Thị S trên báo Tiền Phong và trên Đài tiếng nói Việt Nam các ngày 23, 24, 25 tháng 7 năm 2022 nhưng bà Trần Thị S vẫn vắng mặt . Bị đơn (bà Trần Thị Sơn) vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà ngày hôm nay. Tuy nhiên, đây là phiên toà lần thứ hai được mở. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thôn TP, HS, KB, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Võ Thị Ngọc P yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị S phải trả số tiền tổng cộng là 200.000.000 đồng theo các giấy mượn tiền ngày 15/11/2018 âm lịch, 05/02/2019, ngày 04/3/2019 , đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản

Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung vụ án:

Về nợ gốc : Do bà Trần Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên việc bà Võ Thị Ngọc P khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị S trả số tiền gốc đã vay là 200.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc P: Buộc bà Trần Thị S có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Ngọc P số tiền đã vay là 200.000.000đ.

Về tiền lãi: Bà Võ Thị Ngọc P không yêu cầu tính lãi. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về chi phí thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và chi phí giám định chữ ký, chữ viết của bà Trần Thị S: Bà Võ Thị Ngọc P đã nộp tạm ứng và không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Do vậy, buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là $200.000.000 \times 5 \% = 10.000.000$ đồng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc xử lý vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 [Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc P

1. Về số nợ: Buộc bà Trần Thị S phải trả cho bà Võ Thị Ngọc P số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bà Trần Thị S phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm là 10.000.000 đồng.

Trả lại cho bà Võ Thị Ngọc P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng theo biên lai số AA/2021/00013160 ngày 22/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều

30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKSND huyện Krông Bông
- THADS huyện
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Huế